

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **58/2020/HSST**

Ngày: 18/6/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Lưu

2. Bà Lưu Thị Thôi

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Cán bộ  
Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên  
tòa:** Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết  
xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2020/TLST-HS ngày 26 tháng  
5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐXXST-HS ngày 04  
tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn A**; Giới tính: nam; Tên gọi khác: không;  
Sinh ngày: 07/01/1996 tại tỉnh BT.

Nơi ĐKKTTT và chỗ ở: khu phố B, phường C, TP PT;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: phụ hồ;

Cha: ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1972

Mẹ: Nguyễn Thị E, sinh năm 1974;

Cùng trú tại: khu phố B, phường C, TP. PT;

Anh chị em ruột: Gia đình có 05 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/02/2020 đến ngày 29/02/2020, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1974; Có mặt.

Trú tại: Khu phố B, phường C, thành phố PT;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/02/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn A (sinh năm 1996, trú tại: KP2, phường C, TP.PT) gọi điện thoại cho một người tên F (không rõ nhân thân) ở khu dân cư G (thuộc phường H, TP.PT) để mua 1.200.000đ ma túy đá, F đồng ý. Cả hai thỏa thuận gặp nhau ở gần nhà Nguyễn Thị Thu I (sinh năm 1997, trú tại: KP2, phường C, TP.PT, là bạn gái A) để thực hiện giao dịch. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, F đi xe mô tô đến điểm hẹn gặp A. A đưa cho F 1.200.000 đồng, F nhận tiền rồi đưa cho A 01 gói nylon không màu, bên trong có chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, A bỏ vào túi quần Jeans phía trước bên phải rồi đi về nhà I. Khi vào nhà thì I đang ngủ nên A lấy một ít trong gói ma túy vừa mua được bỏ vào nỏ và hút khoảng 5-6 hơi. Sau khi sử dụng xong, A bỏ số ma túy còn lại vào túi quần Jeans phía trước bên phải mà A đang mặc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, A mặc quần Jeans bên trong có chứa gói ma túy đá đã mua của F trước đó, rồi đi bộ ra cửa hàng tạp hóa gần nhà I để mua thẻ cào điện thoại. Khi A đang đi thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng J phối hợp với Công an phường C kiểm tra, phát hiện bắt quả tang đối với A về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của Nguyễn Văn A các tang vật và tài sản sau:

- 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa kéo, kích thước khoảng 7,5 x 4,1cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (thu giữ bên trong túi quần phải phía trước của A, ký hiệu M khi giám định).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung;

- 01 dây chuyền bằng kim loại, màu bạc;

- 01 đồng hồ đeo tay hiệu Geneua;

- Tiền Việt Nam 1.850.000 đồng;

Tại Bản kết luận giám định số 175 ngày 25/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT kết luận:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 2,7814 gam là Methamphetamine.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: Gói nylon đã cắt lấy mẫu và 1,6504 gam mẫu vật M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 175, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT. (Bút lục 58)

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, A khai nhận mua ma túy để sử dụng chứ không nhằm mục đích bán cho người khác. (*Các bút lục 63-71*).

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 dây chuyền bằng kim loại, màu bạc, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Geneva và tiền Việt Nam 1.850.000 đồng, quá trình điều tra Đoàn Biên phòng J đã trả lại số tài sản trên cho bà Nguyễn Thị E là mẹ của Nguyễn Văn A. (*Bút lục 51*)

Đối với gói nylon không màu, một đầu có khóa kéo, kích thước khoảng 7,5 x 4,1cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đã cắt lấy mẫu và 1,6504 gam mẫu vật M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 175, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố PT đã tiến hành giao nhận vật chứng, tài sản đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PT.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 61/CT/VKSPT-HS ngày 19/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 24 đến 30 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên:

\* Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa kéo, kích thước khoảng 7,5 x 4,1cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đã cắt lấy mẫu và 1,6504 gam mẫu vật M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 175, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố PT, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời khai nhận này của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: khoảng hơn 08 giờ ngày 20/02/2020, Nguyễn Văn A gọi điện thoại cho một người tên F ở khu dân cư G thuộc phường H, TP.PT, để mua 1.200.000đ ma túy đá F đồng ý. Cả hai thỏa thuận gặp nhau ở gần nhà Nguyễn Thị Thu I là bạn gái A, đến khoảng 09 giờ cùng ngày cả hai đi đến điểm hẹn để thực hiện giao dịch. A đưa cho F 1.200.000 đồng, F nhận tiền, đưa cho A 01 gói nylon không màu, bên trong có chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, A đi về nhà I, A lấy một ít trong gói ma túy vừa mua được bỏ vào nỏ và hút khoảng 5-6 hơi. Sau khi sử dụng xong, số ma túy còn lại A cất vào túi quần mà A đang mặc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi A đang đi thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng J phối hợp với Công an phường C kiểm tra, phát hiện bắt quả tang đối với A về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vì vậy Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 19/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tp. PT truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn A là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được Methamphetamine là loại chất gây nghiện nằm trong danh mục Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người trong cộng đồng và trật tự trị an xã hội. Tuy nhận thức được điều này nhưng bị cáo là con nghiện, khi đến cơn bị cáo có nhu cầu sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo bất chấp sự trừng trị của

pháp luật, bất chấp hậu quả mà ma túy mang lại vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Do đó, để lập lại trật tự trị an của địa phương, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: khi quyết định hình phạt sẽ xem xét cho bị cáo nhân thân tốt, trình độ học vấn thấp nên cũng hạn chế về nhận thức, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo xét thấy: Hành vi của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương nên cần xử lý bằng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mức hình phạt này không chỉ nhằm trừng trị bị cáo mà còn giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Ngoài ra mức hình phạt đối với bị cáo còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm chung.

Đối với đối tượng F (không rõ nhân thân) là người bán ma túy cho A do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa kéo, kích thước khoảng 7,5 x 4,1cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đã cắt lấy mẫu và 1,6504 gam mẫu vật M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 175, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT.

(Tất cả tang vật chứng đều như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 74, ngày 25/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. PT và Chi cục Thi hành án dân sự TP. PT).

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 dây chuyền bằng kim loại màu bạc, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Geneua, tiền Việt Nam 1.850.000 đồng đã được Đoàn Biên phòng J đã trả lại toàn bộ số tài sản trên cho bà Nguyễn Thị E là mẹ của Nguyễn Văn A.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn A **24 (Hai mươi bốn) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/02/2020 đến ngày 29/02/2020.

[2] Biện pháp tư pháp: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon không màu một đầu có khóa kéo, kích thước khoảng 7,5 x 4,1cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đã cắt lấy mẫu và 1,6504 gam mẫu vật M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 175, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BT.

(Tất cả tang vật chứng đều như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 74, ngày 25/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. PT và Chi cục Thi hành án dân sự TP. PT).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/6/2020).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tp. Phan Thiết
- Công an tp. Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Bích Ngọc**